

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H.N

Bản án số: 134/2022/LH-ST

Ngày 19/07/2022

V/v: Hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Trung

Các Hội thẩm: Ông Lê Phú Hợp, bà Chu Thị Kim Oanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chử Thị Bích Lệ - Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H.N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/2022/QĐ-XXST ngày 12 tháng 4 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị T.T.T, sinh năm 1984.

ĐKHKT: Thôn 3 xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N.

Nơi cư trú hiện tại: thôn Kim Hòa, xã Tiên Nội, huyện D.T, tỉnh H.N (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh L.V.Q, sinh năm 1983.

HKT: thôn 3 xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông L.V.T (là bố đẻ anh L.V.Q). Nơi cư trú: thôn 3 xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị T.T.T trình bày:

Chị và anh Quân kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/01/2006 tại UBND xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống

cùng gia đình anh Quân tại Thôn 3, xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N. Khoảng hơn 1 năm thì anh chị về quê chị ở H.N sinh sống. Quá trình sinh sống tại đây anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2010, anh Quân bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, anh chị không còn chung sống với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Quân. Chị được biết anh Quân đã đi nước ngoài, nhưng đi vào thời gian nào, địa chỉ ở đâu chị không biết.

Chị đã nhận được Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 01/2021 ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T về việc cung cấp địa chỉ của anh Quân, nhưng chị không cung cấp cho Tòa án được.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là cháu Lương Văn Nam, sinh ngày 12/9/2006. Ly hôn chị đồng ý để anh Quân tiếp tục nuôi cháu vì thực tế cháu Nam sống cùng anh Quân từ khi cháu mới 3 tuổi cho đến nay. Chị Thiết tự nguyện đóng góp nuôi con 1.000.000đ/tháng. Cháu Nam hiện nay bố đẻ anh Quân là ông L.V.T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh L.V.Q không có lời khai tại Tòa án:** Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ hiện nay anh Quân đang ở nhưng không có kết quả, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Quân không có mặt tại Tòa án theo thời gian, địa điểm Tòa án đã ấn định.

*** Ông L.V.T trình bày:** Anh Quân đi lao động tại nước Đài Loan từ khoảng năm 2017 sau đó có đi đi lại lại nhiều lần, lần cuối đi vào khoảng tháng 01/2020. Mặc dù anh Quân vẫn gọi điện thoại về gia đình ông nhưng không nói địa chỉ ở đâu. Ông đã nhận được Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 01 ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện P.T về việc cung cấp địa chỉ của anh Quân, nhưng ông không cung cấp cho Tòa án được. Anh Quân có gọi điện cho ông và ông có hỏi địa chỉ để cung cấp cho Tòa án nhưng anh Quân nói nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác nên không có địa chỉ cụ thể. Các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh Quân, ông đều nhận thay và đều thông báo lại cho anh Quân biết, anh Quân nói đồng ý ly hôn chị Thiết nhưng do dịch covid nên không về được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Thiết ly hôn anh Quân để chị Thiết sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là cháu Lương Văn Nam, sinh ngày 12/9/2006, cháu sống cùng anh Quân và gia đình ông từ khi cháu 3 tuổi đến nay. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Quân được nuôi con và quan điểm của anh Quân không yêu cầu chị Thiết đóng góp nuôi con. Trong thời gian anh Quân không có mặt ở Việt Nam, ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam.

*** Cháu Lương Văn Nam cho biết:** Bố mẹ cháu sinh được 1 mình cháu. Hiện cháu đang học tại trường THCS H.M, P.T. Cháu còn nhỏ nên không nhớ và

không biết mâu thuẫn của bố mẹ cháu như thế nào, chỉ biết cháu sống chung cùng bố và ông bà nội cho đến nay. Do cháu đang sống ổn định nên cháu có nguyện vọng được sống cùng bố và ông bà nội.

*** UBND xã H.M cung cấp:** Anh Quân và chị Thiết có ĐKKH tại UBND xã H.M. Sau khi kết hôn chị Thiết về chung sống cùng anh Quân tại Thôn 3 H.M. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn địa phương không nắm được. Thực tế, chị Thiết không ăn ở nhà anh Quân mà về quê chị ở D.T, H.N sinh sống. Hiện anh Quân sinh sống, làm gì, ở đâu địa phương không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.N phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về thẩm quyền: anh Quân hiện đang ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố H.N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc xác định tư cách đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố H.N xác định chị Thiết là nguyên đơn; anh Quân là bị đơn là đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại Cục xuất nhập cảnh, yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của anh Quân theo quy định của pháp luật, làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

- Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự: được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đảm bảo đúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Căn cứ Điều 56, Điều 59, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Thiết về việc xin ly hôn anh Quân.

Con chung: Giao cháu Nam cho anh Quân trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Thiết đóng góp nuôi con 1.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xé

Về án phí: Chị Thiết phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao qui định về giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ: *Trường hợp người Việt Nam ở trong nước xin ly hôn với người Việt Nam ở nước ngoài mà chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài, nếu thông qua thân nhân của bị đơn mà có căn cứ để xác định họ vẫn có liên hệ với thân nhân trong nước nhưng thân nhân của họ không cung cấp địa chỉ, tin tức của BĐ cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án thì coi đây là trường hợp BĐ cố tình giấu địa chỉ. Nếu Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ 2 mà thân nhân của họ không cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án thì Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.*

Nhận thấy, tại công văn số 27947 ngày 19/11/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an gửi Tòa án nhân dân huyện P.T: *Trường hợp L.V.Q, sinh ngày 17/7/1983, có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần (9 lượt) lần cuối xuất cảnh ngày 4/1/2020 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C2126260, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy có căn cứ xác định anh Quân hiện đang ở nước ngoài. Ông Thảo bố anh Quân cũng xác định anh Quân thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ hiện nay đang ở cho ông mặc dù ông đã yêu cầu anh Quân cung cấp địa chỉ của anh Quân để ông cung cấp cho Tòa án nên Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.*

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tình cảm:

- Chị T.T.T và anh L.V.Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 03/01/2006 tại UBND xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi tổ chức lễ cưới và Đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Quân tại Cụm 3, xã H.M, huyện P.T, thành phố H.N được khoảng hơn 1 năm thì anh chị về quê chị Thiết ở H.N sinh sống. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên năm 2010, anh Quân đã đưa con là cháu Lương Văn Nam về nhà bố mẹ đẻ tại xã H.M ở, còn chị Thiết vẫn sinh sống ở H.N. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Từ các phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.T.T.

[2.2] Về con chung: Chị T.T.T, anh L.V.Q có 01 con chung là cháu Lương Văn Nam, sinh ngày 12/9/2006. Hiện nay cháu Quân đang do ông nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị Thiết đồng ý để anh Quân được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam và tự nguyện đóng góp nuôi dưỡng con chung 1.000.000 đồng/1 tháng.

Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Lương Văn Nam và của anh Quân thông qua ông Thảo là bố đẻ anh Quân. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử giao cho anh L.V.Q trực tiếp nuôi con chung là cháu Lương Văn Nam, sinh ngày 12/9/2006. Chị T.T.T có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung. Trong thời gian anh Quân không có mặt ở Việt Nam, ông L.V.T tiếp tục chăm sóc cháu Lương Văn Nam cho đến khi anh Quân về Việt Nam hoặc có quyết định khác.

[2.3] Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T.T.T chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 266, Điều 272, 273, điểm d Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ tiểu mục 2.1 Mục 2 Phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao;
- Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xö:

[1] Chấp nhận yêu cầu của chị T.T.T về việc xin ly hôn anh L.V.Q.

Chị T.T.T được ly hôn anh L.V.Q

[2] Về con chung: Giao cháu Lương Văn Nam, sinh ngày 12/9/2006 cho anh L.V.Q chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T.T.T đóng góp nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Lương Văn Nam trưởng thành hoặc có quyết định khác.

Chị T.T.T có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông L.V.T là bố đẻ anh Quân tạm thời trực tiếp nuôi cháu Lương Văn Nam cho đến khi anh Quân về Việt Nam.

[3] Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T.T.T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0040092 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.T, thành phố H.N.

Chị T.T.T, anh L.V.Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP H.N.

- Nơi ĐKKH;

- Đương sự.

- Lưu./.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thành Trung